TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 208/2018/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 25 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự số 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Vũ Đức H1**, sinh năm 1972.

- Chị **Trần Thị H2**, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Phường HD, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Vũ Đức H1 và chị Trần Thị H2 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã HD (nay là phường HD), thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh cảm thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, vợ chồng không nhường nhịn nhau, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái và do chênh lệch về tuổi tác. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay

anh H1 và chị H2 đều xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau thêm được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Vũ Đức H1 và chị Trần Thị H2 có hai con chung là: Vũ Trần Khánh L, sinh ngày 15/5/2007 và Vũ Trần Khánh H3, sinh ngày 13/10/2012, hiện hai cháu đang ở cùng với vợ chồng.

Ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận: Anh Vũ Đức H1 là người trực tiếp nuôi hai con Vũ Trần Khánh L và Vũ Trần Khánh H3. Chị Trần Thị H2 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh Vũ Đức H1.

[3] Về tài sản: Anh Vũ Đức H1 và chị Trần Thị H2 thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, vợ chồng không vay nợ của ai tài sản gì, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Đức H1 và chị Trần Thị H2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Vũ Đức H1 và chị Trần Thị H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Đức H1 là người trực tiếp nuôi hai con Vũ Trần Khánh L, sinh ngày 15/5/2007 và Vũ Trần Khánh H3, sinh ngày 13/10/2012. Chị Trần Thị H2 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh Vũ Đức H1.

Chị H2 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị H2, anh H1 có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản: Anh Vũ Đức H1 và chị Trần Thị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H1 và chị H2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền anh H1 đã nộp tạm ứng tại biên lai số: 0007272 ngày 10/10/2018 và chị H2 đã nộp tạm ứng tại biên lai số: 0007273 ngày 10/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường HD, thành phố T, tỉnh Thái Bình);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga